

Bản án số: 434/2021/HS-PT

Ngày 24 – 11 – 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Đình Thanh

Các thẩm phán: Ông Đặng Văn Ý

Ông Võ Văn Khoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Thành Đ – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 213/2021/TLPT-HS ngày 13 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn Hoàng Ph do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 64/2021/HS-ST ngày 03/3/2021 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Hoàng Ph (tên gọi khác: D); sinh năm 1997 tại tỉnh Bình Phước; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số A9/238A, ấp 1, xã TN, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Số A9/238A, ấp 1, xã TN, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn (văn hóa): 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Ph1 và bà Trương Thị Ch; vợ, con chưa có; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 02/12/2016, bị Tòa án nhân dân huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và 01 (một) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt T sản” (chấp hành xong hình phạt ngày 24/01/2018);

Bị cáo bị bắt ngày 03/12/2018 đến nay; (có mặt).

Người bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Hoàng Ph: Ông Trịnh Bá Th – Luật sư thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh; (có mặt).

Ngoài ra, trong vụ án còn có 03 bị cáo khác, bị hại, những người đại diện hợp pháp của bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng không có kháng cáo, không bị kháng nghị, Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hoàng Ph là nhân viên của Công ty TNHH MTV Dịch vụ bảo vệ KC KCS (địa chỉ: Số 1017, đường số 16A4, ấp BT 1, xã ĐHH, huyện ĐH, tỉnh Long An). Từ ngày 01/4/2018, Công ty này phân công Nguyễn Hoàng Ph cùng ông Bùi Văn Đ, ông Nguyễn Hùng G, ông Võ Văn Ph2 và ông Võ Văn L làm nhiệm vụ bảo vệ tại Công ty TNHH hoàn tất vải NC (gọi tắt Công ty NC), tại số E7/23, ấp 5, xã LMX, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh (Công ty này đã ngừng hoạt động nhưng còn một số máy móc).

Khoảng 18 giờ ngày 05/10/2018, Ph đến Công ty NC để làm nhiệm vụ bảo vệ thì được biết trực chung ca với ông Đ; Ph liền gọi điện thoại rủ Nguyễn Diên T và Trần Văn T1 (*là bạn cùng chơi chung với Ph*) đến Công ty NC tham gia đánh ông Đ Cướp tài sản bán lấy tiền chia nhau, T và T1 đồng ý. Khoảng 30 phút sau, Ph điều khiển xe gắn máy (*hiệu World, biển số 59N2-079.91*) chở T đến Công ty NC, Ph kêu T đứng phía ngoài chờ khi nào thấy ông Đ đi ra ngoài thì đi vào trong xưởng nắp (*do Ph trực chung với ông Đ nên biết trong ca trực ông Đ thường đi ra ngoài 02 - 03 lần*); khoảng 15 phút sau, thấy ông Đ điều khiển xe gắn máy hiệu Wave RSX màu xanh (*không rõ biển số*) đi ra ngoài nên T đi vào trong xưởng dệt và nắp cạnh máy dệt.

Khoảng 19 giờ 30 cùng ngày, sau khi ông Đ chạy xe vào lại Công ty NC, Ph hỏi mượn xe gắn máy của ông Đ nói để đi mua đồ ăn tối thì ông Đ đồng ý. Ph điều khiển xe máy đến nhà chờ Trần Văn T1 đến Công ty NC rồi để T1 đứng bên ngoài cổng chờ còn Ph chạy xe vào trong trả cho ông Đ. Sau đó, Ph thấy ông Đ lấy xe máy chạy ra ngoài nên kêu T1 vào trong xưởng dệt nắp cùng với T; Ph nói với T và T1 khi nào thấy có người đi vào xưởng dệt tuần tra, phải nhìn chính xác ông Đ thì xông ra đánh để lấy T sản, còn Ph sẽ đứng trước cổng Công ty để cảnh giới.

Đến khoảng 21 giờ 30, ông Đ cầm đèn pin đi vào trong xưởng tuần tra, khi ông Đ đi đến gần nơi T và T1 đang nắp thì T xông ra dùng chân, tay đánh

ông Đ, T1 cũng vào hỗ trợ đánh và quật ngã ông Đ xuống nền xường; ông Đ chống cự và kêu cứu, T và T1 tiếp tục đánh, giữ tay ông Đ lại, T lấy một sợi dây vải dưới nền gạch nhà xường trói 02 tay còn T1 lấy một sợi dây vải khác trói 02 chân ông Đ rồi T1 lục túi quần ông Đ lấy 01 điện thoại di động hiệu OPPO F1 màu trắng hồng và số tiền 1.550.000 (*một triệu năm trăm năm mươi ngàn*) đồng cất giữ. Lúc này, ông Đ nói: “*muốn lấy gì cũng được*” đồng thời van xin T và T1 thả ra, Ph đứng ngoài cổng nghe tiếng ông Đ kêu cứu liền ngắt cầu dao, tắt hệ thống điện và camera rồi chạy đến chỗ ông Đ bị đánh, T nói cho Ph biết việc ông Đ van xin tha thì Ph nói với T và T1: “*giết ông Đ luôn, thả ra ông Đ báo Công an thì cũng chết*”, T và T1 đồng ý sau đó hỏi Ph có dao không, Ph trả lời có và đi lấy dao thì T1 chạy theo đưa tiền và điện thoại vừa cướp được của ông Đ cho Ph cất giữ. Ph ra chốt bảo vệ phía trước lấy một con dao Thái Lan (*dài khoảng 30cm*) đem vào đưa cho T, T ngồi xuống tay cầm dao đâm 02 nhát (*từ trên xuống*) vào bụng của ông Đ nhưng chỉ bị xây xát, T tiếp tục cầm dao cắt 01 nhát vào cổ của ông Đ làm xước da chảy máu; ông Đ van xin đừng giết do đang nuôi mẹ già. Ph nghe ông Đ van xin thì nói với T và T1: “*giết chết ông Đ đi, con ông Đ làm giang hồ thả ra nó biết nó chém tụi mình chết*”, T lấy 01 sợi dây điện (*dài khoảng 02 mét*) trên nền xi măng gần đó quấn một vòng vào cổ ông Đ rồi T cùng T1 mỗi người cầm một đầu dây điện kéo siết cổ ông Đ, T1 thấy ông Đ vùng vẫy nên bỏ đầu dây điện ra thì Ph nói với T và T1: “*lỡ rồi, giết chết ông Đ đi*” rồi Ph đi đến cầm đầu dây điện mà T1 vừa bỏ ra còn T1 đi qua cầm đầu dây điện chung với T và cả 03 siết cổ ông Đ cho đến chết.

Sau khi biết ông Đ đã chết, Ph cùng T và T1 bàn bạc sẽ mang xác ông Đ chôn ở bãi đất trống gần nhà Ph thì T và T1 đồng ý. T cởi bỏ áo đồng phục bảo vệ của ông Đ đang mặc và tháo sợi dây thắt lưng ông Đ ra trói tay chân ông Đ cho gập người lại sau đó tháo đồng hồ (*bằng kim loại màu vàng không rõ hiệu*) trên tay ông Đ đưa cho Ph cất giữ, Ph lấy trong xường 03 bao nilong màu trắng và 01 bao xác rắn cùng T và T1 bỏ xác ông Đ vào và dùng dây vải cột miệng bao lại, sau đó Ph đi ra chốt bảo vệ lấy xe gắn máy hiệu Wave RSX của ông Đ chạy đến tiệm điện thoại TA (tại số 1A2/5, ấp 1, xã PVH, huyện BC) do ông Nguyễn Văn T2 làm chủ bán điện thoại di động hiệu OPPO F1 của ông Đ được 900.000 (*chín trăm ngàn*) đồng rồi chạy xe về lại Công ty NC.

Ph và T1 không bao đựng xác ông Đ ra rồi Ph chở T1 ngồi sau ôm bao đựng xác ông Đ mang đi chôn ở bãi đất trống gần nhà của Ph sau đó chở T1 về nhà, Ph chạy xe trở lại Công ty NC chở T đến bãi đất trống rồi cả 02 dùng cuốc, xẻng đào 01 cái hố chôn xác ông Đ. Sau khi chôn xong, Ph chở T quay lại Công ty NC, Ph mở cốp xe máy của ông Đ lấy một cái ví bên trong có 01 giấy chứng

minh nhân dân của ông Đ, 01 giấy biên nhận ông Đ cầm 01 nhẫn vàng đưa T giữ; khoảng 05 giờ sáng ngày 06/10/2018, T lấy xe máy của ông Đ chạy đến cầu TN (ấp 1, xã TN, huyện BC) ném bao nhựa đựng sợi dây điện, dây vải dùng để trói ông Đ và cái áo bảo vệ của ông Đ xuống sông.

Khoảng 06 giờ ngày 06/10/2018, Ph bàn giao ca trực cho ông Võ Văn Ph2 rồi ra về, sau đó Ph gọi điện thoại nói với ông Nguyễn Tấn Ph3 (*là quản lý nhóm nhân viên bảo vệ tại Công ty NC*) khoảng 22 giờ ngày 05/10/2018 ông Đ bỏ đi ra ngoài không thấy quay lại trực. Ông Ph3 gọi điện thoại cho ông Đ nhưng không được và nghĩ ông Đ đã T1 ý bỏ việc nên không trình báo Công an.

Đến khoảng 09 giờ ngày 06/10/2018, Ph chạy xe máy hiệu World đến quán cà phê gần Khu công nghiệp LMX gặp T rồi cùng T đem xe máy của ông Đ đến khu vực Quận 5 để tiêu thụ nhưng do xe không có giấy tờ nên không bán được, sau đó T đem xe máy của ông Đ đến nhà T1 rồi cùng T1 lấy dụng cụ sửa xe tháo rời từng món phụ tùng xe ra để bán. Trong lúc đang tháo thì thấy có người phụ nữ mua phế liệu dạo (*không xác định được lai lịch*) đi ngang nên T lấy giàn mủ, khung xe và một số phụ tùng xe bán cho người này được 100.000 (*một trăm ngàn*) đồng, T và T1 tiêu xài hết; riêng lốp xe máy, T mài mất số máy và đưa T1 cất giấu trong nhà, còn 02 bánh mâm xe, 01 cặp phuộc trước và đĩa thắng trước thì T cho Nguyễn Minh Tr (*là em ruột của Ph*), do đĩa thắng trước bị hỏng nên Tr đã vứt bỏ.

Ngày 07/10/2018, Ph cùng T đem biên nhận cầm đồ của ông Đ đến tiệm vàng gần vòng xoay AL, quận Bình Tân (*không xác định được địa chỉ*) đề nghị bán luôn chiếc nhẫn ông Đ đang cầm tại đây thì được chủ tiệm đưa thêm 400.000 (*bốn trăm ngàn*) đồng, Ph lấy tiền chia cho T 200.000 (*hai trăm ngàn*) đồng; riêng số tiền 1.550.000 (*một triệu năm trăm năm mươi ngàn*) đồng và tiền bán điện thoại của ông Đ được 900.000 (*chín trăm ngàn*) đồng, Ph tiêu xài hết không chia cho T và T1. Vài ngày sau, Ph đến nhà T1 lấy lốp máy xe đem bán cho ông Hứa Khắc Ph4 (tại số B14/277C, ấp 2, xã TN, huyện BC) được 500.000 (*năm trăm ngàn*) đồng lấy tiền tiêu xài, còn biển số xe và số phụ tùng xe máy, chiếc ví, giấy chứng minh nhân dân, chiếc đồng hồ đeo tay của ông Đ thì T vứt bỏ.

Bà Lưu Thị H (*mẹ ruột ông Đ*) không thấy ông Đ về nhà nên kêu anh Bùi Văn H1 (*là con ông Đ*) đi tìm, khi anh H1 đến Công ty NC hỏi thì gặp Ph và Ph cho biết ông Đ đã bỏ trực từ mấy đêm trước đi đâu không rõ, anh H1 về nhà nói dối với bà H là ông Đ đi Bến Tre chơi với bạn và cũng không ai trình báo với Công an.

Tối ngày 15/11/2018, Ph kể cho Vương Minh T3 (*bạn cùng xóm với Ph*) nghe việc Ph cùng T và T1 đã giết ông Đ để lấy T sản và Ph rủ T3 lấy trộm xe gắn máy của T bán lấy tiền chia nhau tiêu xài thì T3 đồng ý. Ph sử dụng xe máy hiệu World (*biển số 59N2-079.91*) chở T3 đến khu nhà trọ của bà Nguyễn Thị Hồng Ng (*em gái của T*) để T3 đi bộ vào khu nhà trọ và tìm cách lấy xe của T, còn Ph chạy về chợ Khu công nghiệp LMX chờ T3, khi vào khu nhà trọ T3 nhìn thấy xe gắn máy hiệu Wave RSX (*biển số 59N3-099.38*) của T đang dựng dưới tầng trệt; T3 đi lên tầng 1 vào phòng trọ của Ng giả vờ nói chuyện với T và Ng rồi lén lấy chìa khóa xe của T đang để trên bàn giấu trong người và nói với T đi về rồi xuống tầng trệt lấy xe của T chạy đến chợ Khu công nghiệp LMX giao cho Phi.

Ngày 16/11/2018, Ph điều khiển xe gắn máy biển số 59N3-099.38 lấy của T chở T3 sang Campuchia bán cho 01 người đàn ông (*không rõ lai lịch*) được 6.000.000 (*sáu triệu*) đồng, Ph chia cho T3 500.000 (*năm trăm ngàn*) đồng rồi cả 02 dùng số tiền bán xe đánh bạc và thua hết. Sau đó, T tra hỏi thì T3 thừa nhận đã lấy trộm xe của T giao cho Ph bán, đồng thời T3 cam kết sẽ trả số tiền T mua chiếc xe là 27.000.000 (*hai mươi bảy triệu*) đồng nên T không trình báo Công an.

Đến ngày 01/12/2018, ông Nguyễn Diên Th1 (*cha của T*) phát hiện T bị mất xe và được T cho biết xe do T3 lấy trộm nên ông Th1 đưa T và T3 đến Công an xã LMX, huyện BC trình báo.

Tại Công an xã LMX, T3 thừa nhận hành vi trộm cắp xe máy của T vào ngày 15/11/2018, đồng thời tố giác việc Ph kể đã cùng T và T1 giết ông Đ để chiếm đoạt T sản.

Theo chỉ điểm của Ph và T, Cơ quan điều tra tiến hành khai quật và phát hiện tử thi của ông Đ tại khu đất trống gần nhà của Ph (ấp 1, xã TN, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh).

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Hoàng Ph, Nguyễn Diên T, Trần Văn T1 và Vương Minh T3 đã khai nhận hành vi như đã nêu trên.

Qua giám định, Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Ông Bùi Văn Đ khả năng chết do ngạt cơ học có dấu hiệu bị chèn ép vào vùng cổ, đồng thời xác định bà Lưu Thị H (*sinh năm 1942; cư trú G13/29, ấp 7, xã LMX, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh*) là người mẹ sinh học của tử thi phát hiện tại khu đất trống ở ấp 1, xã TN, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 01/12/2018.

Hội đồng định giá T sản trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xác định: Xe máy hiệu Wave RSX, biển số 59N3-099.38 tại thời điểm tháng 11/2018 có giá trị là 18.399.000 (*mười tám triệu ba trăm chín mươi chín ngàn*) đồng.

Đối với chiếc xe gắn máy nhãn hiệu Honda Wave RSX màu xanh, điện thoại di động hiệu OPPO F1 màu trắng hồng, đồng hồ bằng kim loại màu vàng do không có hóa đơn chứng từ nên Hội đồng định giá T sản trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh từ chối định giá.

*** Về vật chứng:**

- Thu giữ khi khai quật và khám nghiệm tử thi: 01 bao nilon xác rắn màu trắng, trên bao có chữ 40/2; 03 bao nilon màu trắng trong; 01 dây thắt lưng màu đen; 01 sợi dây băng keo màu đen; 01 áo sơ mi dài tay màu trắng-xanh-đen; 01 quần đùi màu nâu xanh và 01 quần tây đen.

- Thu giữ tại Công ty NC: 01 con dao Thái Lan (*dài khoảng 30cm, cán nhựa màu đen dài 12cm, lưỡi kim loại màu trắng 18cm*) và 01 quyển sổ ghi nhận bàn giao ca trực và bàn giao ca trực tại Công ty NC (*do ông Nguyễn Tấn Ph3 – quản lý nhân viên ca trực giao nộp*).

- Thu giữ của Trần Văn T1: 01 bộ dụng cụ dùng để mở xe máy (*gồm 01 kèm bấm, 02 tua vít, 03 ống điều và 06 cờ lê*) và 01 điện thoại di động hiệu Hphone (*có gắn thẻ sim*) màu vàng-đen (*số Imei: 357934063275571 và 357934063275589*).

- Thu giữ của Nguyễn Diên T: 01 điện thoại di động hiệu Nokia (*có gắn thẻ sim*) màu đen (*số Imei: 357422/04/576996/0*).

- Thu giữ của Nguyễn Hoàng Ph: 01 điện thoại di động hiệu Nokia model 1202 (*có gắn thẻ sim*) màu xanh (*số Imei: 358957/01/304089/3*).

- Ông Nguyễn Văn S giao nộp: 01 xe 02 bánh gắn máy, nhãn hiệu Trung Quốc, số loại không xác định, biển số 59N2-079.91 (*SK: C0-026876 – số mờ, rỉ sét không đọc được; SM: LC150FMG-00580949*) do ông Nguyễn Văn Ph1 đứng tên đăng ký.

- Ông Hứa Khắc Ph4 giao nộp: 01 bộ lốc máy xe đã qua sử dụng, hiệu Honda màu đen.

- Em Nguyễn Minh Tr giao nộp: 02 cái mâm xe máy màu đen bằng kim loại; 02 cái phuộc trước xe máy màu đen bằng kim loại.

(Theo Biên bản giao nhận tang tài vật số 483/19 ngày 29/9/2019 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh)

Riêng sợi dây chuyền bằng kim loại màu trắng dạng chuỗi hình trụ và một chiếc nhẫn kim loại màu vàng mặt vuông, ngày 12/6/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã trả cho anh Bùi Văn H1 *(là con của ông Đ)*.

* Về trách nhiệm dân sự:

- Bà Lưu Thị H *(mẹ ruột ông Đ)* và anh Bùi Văn H1 *(con ruột ông Đ)* yêu cầu Phi, T và T1 bồi thường chi phí mai táng là 50.000.000 *(năm mươi triệu)* đồng, tổn thất tinh thần là 130.000.000 *(một trăm ba mươi triệu)* đồng và tiền cấp dưỡng nuôi bà H mỗi tháng là 1.500.000 *(một triệu năm trăm ngàn)* đồng.

- Nguyễn Diên T yêu cầu Ph và T3 bồi thường trị giá xe gắn máy hiệu Wave RSX, biển số 59N3-099.38 là 18.399.000 *(mười tám triệu ba trăm chín mươi chín ngàn)* đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 64/2021/HS-ST ngày 03/3/2021, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng Ph phạm các tội: “Giết người”, “Cướp tài sản” và “Trộm cắp tài sản”.

1.1. Áp dụng điểm g khoản 1 Điều 123; khoản 1 Điều 40; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm e và o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2017) và điểm d khoản 1 Điều 367 Bộ luật tố tụng hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng Ph mức án Tử hình về tội “Giết người”.

1.2. Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm e và o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2017);

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng Ph 12 (mười hai) năm tù về tội “Cướp tài sản”.

1.3. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2017);

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng Ph 02 (hai) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2017);

Tổng hợp hình phạt của 03 tội, buộc bị cáo Nguyễn Hoàng Ph phải chấp hành hình phạt chung là Tử hình.

Trong thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo Nguyễn Hoàng Ph được gửi đơn lên Chủ tịch nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam để xin ân giảm án tử hình.

Đồng thời, Tòa án cấp sơ thẩm đã quyết định áp dụng điểm g khoản 1 Điều 123, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm e khoản 1 Điều 52, Điều 91 và khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2017) xử phạt bị cáo Nguyễn Diên T 18 (mười tám) năm tù về tội “Giết người”; áp dụng điểm a khoản 2 Điều 168, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm e khoản 1 Điều 52, Điều 91 và khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2017) xử phạt bị cáo Nguyễn Diên T 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cướp tài sản”; áp dụng Điều 103 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2017) tổng hợp hình phạt của 02 tội, buộc bị cáo T phải chấp hành hình phạt chung là 18 (mười tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/12/2018. Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điểm g khoản 1 Điều 123, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm e khoản 1 Điều 52, Điều 91 và khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2017) xử phạt bị cáo Trần Văn T1 18 (mười tám) năm tù về tội “Giết người”; áp dụng điểm a khoản 2 Điều 168, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm e khoản 1 Điều 52, Điều 91 và khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2017) xử phạt bị cáo Trần Văn T1 07 (bảy) năm tù về tội “Cướp tài sản”; áp dụng Điều 103 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2017) tổng hợp hình phạt của 02 tội, buộc bị cáo T1 phải chấp hành hình phạt chung là 18 (mười tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/12/2018. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i và s khoản 1 Điều 51, Điều 65, Điều 91 và khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2017) xử phạt bị cáo Vương Minh T3 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”, thời gian thử thách là 03 (ba) năm tính từ ngày tuyên án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, về trách nhiệm dân sự, về án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 08/3/2021, bị cáo Nguyễn Hoàng Ph có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Nguyễn Hoàng Ph vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đối với các tội “Giết người”, “Cướp tài sản” và “Trộm cắp tài sản” với lý do: Bị cáo chỉ có ý định Cướp tài sản của ông Bùi Văn Đ, nhưng do ông Đ kêu la, vùng vẫy nên bị cáo mới nói với T và T1 giết ông Đ để không bị lộ; Bị cáo không trực tiếp giết ông Đ, ông Đ chết do bị gãy xương sườn chứ không phải chết do bị siết cổ, vì khi bị cáo cùng với T và T1 dùng dây siết cổ ông Đ thì lúc đó ông Đ đã bất tỉnh.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phúc thẩm phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát với nội dung như sau:

Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Hoàng Ph phạm các tội “Cướp tài sản” thuộc trường hợp “Có tổ chức” theo điểm a khoản 2 Điều 168; tội “Giết người” thuộc trường hợp “Đề che giấu tội phạm khác” theo điểm g khoản 1 Điều 123 và tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) là phù hợp với các chứng cứ của vụ án, có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

Đối với tội “Giết người” và tội “Cướp tài sản”, bị cáo Ph là người thể hiện sự quyết tâm phạm tội cao nhất, xúi giục và cùng các bị cáo đồng phạm là người chưa đủ 18 tuổi thực hiện bằng được hành vi phạm tội, nên bị cáo Ph còn phải bị áp dụng các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm o, e khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2017).

Qua đó nhận thấy, hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Hoàng Ph là đặc biệt nghiêm trọng, đã trực tiếp tước đi mạng sống của bị hại và xâm phạm đến quyền sở hữu của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng rất xấu đến an ninh trật tự tại địa phương và đời sống xã hội. Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng Ph mức án tử hình về tội “Giết người”, 12 (mười hai) năm tù về tội “Cướp tài sản” và 02 (hai) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tổng hợp hình phạt của 03 tội buộc bị cáo Ph phải chấp hành hình phạt chung là Tử hình, là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, đủ tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

Bị cáo Nguyễn Hoàng Ph kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, nhưng xét lý do kháng cáo mà bị cáo Ph trình bày tại phiên tòa phúc thẩm là không có cơ sở,

nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm bác kháng cáo của bị cáo Phi, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hoàng Ph trình bày:

Bị cáo Nguyễn Hoàng Ph kháng cáo cho rằng, bị cáo không trực tiếp giết ông Đ, ông Đ chết là do bị gãy xương sườn chứ không phải chết do bị siết cổ, là phù hợp với các tình tiết của vụ án, đó là khi bị cáo cùng với T và T1 dùng dây siết cổ ông Đ thì lúc đó bị cáo nhận thấy ông Đ đã bất tỉnh; và trước đó, bị cáo Ph có đưa cho T con dao Thái Lan và T ngồi xuống tay cầm dao đâm 02 nhát (*từ trên xuống*) vào bụng của ông Đ nên rất có thể đã làm gãy xương sườn ông Đ rồi sau đó dẫn đến cái chết của ông Đ. Mặt khác, sau khi phạm tội, bị cáo Nguyễn Hoàng Ph đã thành khẩn khai báo và thể hiện rõ sự ăn năn hối cải, nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật, chấp nhận kháng cáo giảm hình phạt cho bị cáo không phải chịu mức án tử hình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hoàng Ph nộp trong thời hạn và đúng thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự nên hợp lệ, được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án ở giai đoạn sơ thẩm, Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình T1, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do vậy, các hành vi, các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp. Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Hoàng Ph đã được Luật sư bào chữa theo đúng quy định pháp luật.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Hoàng Ph đã thừa nhận phạm các tội đúng như Tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết. Xét lời khai nhận tội của bị cáo Ph phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa và tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của các bị cáo khác trong vụ án, phù hợp với các T liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử phúc thẩm đủ cơ sở nhận định như sau:

[2.1] Khoảng 18 giờ ngày 05/10/2018, Nguyễn Hoàng Ph đến Công ty TNHH hoàn tất vải NC, tại số E7/23, ấp 5, xã LMX, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh, để làm nhiệm vụ bảo vệ thì được biết trực chung ca với ông Bùi Văn

Đ. Do có ý định chiếm đoạt T sản của ông Đ nên Ph liền gọi điện thoại rủ Nguyễn Diên T và Trần Văn T1 (*là bạn cùng chơi chung với Phi*) đến Công ty NC tham gia đánh ông Đ để Cướp tài sản bán lấy tiền chia nhau, T và T1 đồng ý. Sau đó, Ph lần lượt đưa T và T1 vào trong xưởng của Công ty NC nắp sẵn; Ph nói với T và T1 khi nào thấy có người đi vào xưởng dột tuần tra, phải nhìn chính xác ông Đ thì xông ra đánh để lấy T sản, còn Ph sẽ đứng trước cổng Công ty để cảnh giới.

[2.2] Đến khoảng 21 giờ 30 phút ngày 05/10/2018, khi xác định người cầm đèn pin đi tuần tra là ông Đ đi đến gần chỗ T và T1 đang ẩn nấp thì T xông ra trước đánh ông Đ, còn T1 thì hỗ trợ đánh và quật ngã ông Đ xuống nền xưởng, sau đó cả 02 dùng dây vải trói tay, chân ông Đ rồi T1 lục túi quần ông Đ lấy 01 điện thoại di động và số tiền 1.550.000 (một triệu năm trăm năm mươi ngàn) đồng; Ph đứng ngoài cổng nghe tiếng ông Đ kêu cứu liền ngắt cầu dao, tắt hệ thống điện và camera rồi chạy đến chỗ ông Đ. Ngay khi đến nơi, Ph nghe T nói cho biết việc ông Đ van xin tha thì Ph nói với T và T1: “*giết ông Đ luôn, thả ra ông Đ báo Công an thì cũng chết*”, cả T và T1 đồng ý; Ph đã chạy ra chốt bảo vệ phía trước lấy một con dao Thái Lan (*dài khoảng 30cm*) đem vào đưa cho T, T ngồi xuống tay cầm dao đâm 02 nhát (*từ trên xuống*) vào bụng của ông Đ nhưng chỉ bị xây xát, T tiếp tục cầm dao cắt 01 nhát vào cổ của ông Đ làm xước da chảy máu; ông Đ van xin đừng giết do đang nuôi mẹ già. Ph nghe ông Đ van xin thì nói với T và T1: “*giết chết ông Đ đi, con ông Đ làm giang hồ thả ra nó biết nó chém tụi mình chết*”, T lấy 01 sợi dây điện (*dài khoảng 02 mét*) trên nền xi măng gần đó quấn một vòng vào cổ ông Đ rồi T cùng T1 mỗi người cầm một đầu dây điện kéo siết cổ ông Đ, T1 thấy ông Đ vùng vẫy nên bỏ đầu dây điện ra thì Ph nói với T và T1: “*lỡ rồi, giết chết ông Đ đi*” rồi Ph đi đến cầm đầu dây điện mà T1 vừa bỏ ra còn T1 đi qua cầm đầu dây điện chung với T và cả 03 siết cổ ông Đ cho đến chết, rồi bỏ xác vào bao mang chôn ở bãi đất trống (ấp 1, xã TN, huyện BC) gần nhà của Ph nhằm che giấu hành vi Cướp tài sản của ông Đ.

[2.3] Trong quá trình tố tụng, do các T sản các bị cáo Phi, T và T1 chiếm đoạt của ông Đ (gồm chiếc xe gắn máy nhãn hiệu Honda Wave RSX màu xanh, điện thoại di động hiệu OPPO F1 màu trắng hồng, đồng hồ bằng kim loại màu vàng) không có hóa đơn chứng từ, không xác định được giá trị nên Hội đồng định giá T sản trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh từ chối định giá; riêng các bị cáo khai nhận số tiền 1.550.000 (một triệu năm trăm năm mươi ngàn) đồng và số T sản chiếm đoạt của bị hại Đ các bị cáo mang đi bán thì Ph sử dụng 3.150.000 (ba triệu một trăm năm mươi ngàn) đồng, T sử

dụng 200.000 (hai trăm ngàn) đồng, T1 và T sử dụng chung 100.000 (một trăm ngàn) đồng.

[2.4] Sau đó, vào ngày 15/11/2018, tại khu nhà trọ ở Khu công nghiệp LMX (tổ 7, ấp 5, xã LMX, huyện BC) bị cáo Nguyễn Hoàng Ph còn rủ rê Vương Minh T3 lấy trộm xe gắn máy của Nguyễn Diên T bán lấy tiền chia nhau tiêu xài và T3 đồng ý. Ph sử dụng xe máy hiệu World (*biển số 59N2-079.91*) chở T3 đến khu nhà trọ của bà Nguyễn Thị Hồng Ng (*em gái của T*) để T3 đi bộ vào khu nhà trọ và tìm cách lấy xe của T. T3 đã đi lên tầng 1 sau đó vào phòng trọ của Nguyễn Thị Hồng Ng giả vờ nói chuyện với T và Ng rồi lén lấy chìa khóa xe của T đang để trên bàn giấu trong người rồi xuống tầng trệt lấy xe gắn máy biển số 59N3-099.38 của T mang đến chợ Khu công nghiệp LMX giao cho Phi, sau đó Ph chở T3 sang Campuchia bán cho 01 người đàn ông (không rõ lai lịch) được 6.000.000 (sáu triệu) đồng, cả 02 dùng số tiền bán xe đánh bạc và thua hết. Qua định giá, Hội đồng định giá T sản trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xác định: Xe máy hiệu Wave RSX, biển số 59N3-099.38 tại thời điểm tháng 11/2018 có giá trị là 18.399.000 (mười tám triệu ba trăm chín mươi chín ngàn) đồng.

[2.5] Với các hành vi như trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết bị cáo Nguyễn Hoàng Ph phạm các tội “Cướp tài sản” thuộc trường hợp “Có tổ chức” theo điểm a khoản 2 Điều 168; tội “Giết người” thuộc trường hợp “Để che giấu tội phạm khác” theo điểm g khoản 1 Điều 123 và tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội theo quy định pháp luật.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Hoàng Ph như trên là đặc biệt nghiêm trọng, gây nguy hiểm đặc biệt lớn cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tính mạng và quyền sở hữu của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật T1 tại địa phương, dư luận bất bình và lên án.

[3.1] Mặc dù, trong quá trình điều tra và xét xử, bị cáo Nguyễn Hoàng Ph đã thành khẩn khai báo và thể hiện sự ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2017).

[3.2] Tuy nhiên, bị cáo Nguyễn Hoàng Ph là người xúi giục các bị cáo khác đều là người chưa đủ 18 tuổi thực hiện các hành vi phạm tội nêu trên nên bị cáo Ph phải bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2017).

[3.3] Đối với tội “Giết người” và tội “Cướp tài sản”, bị cáo Nguyễn Hoàng Ph là người thể hiện sự quyết tâm phạm tội cao nhất, thúc giục và cùng các bị cáo đồng phạm thực hiện bằng được hành vi phạm tội, nên bị cáo Ph còn phải bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Cố tình thực hiện tội phạm đến cùng” theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2017).

[3.4] Qua đó xét thấy, bị cáo Nguyễn Hoàng Ph là người khởi xướng, rủ rê, xúi giục, đề ra kế hoạch và cùng với các đồng phạm T, T1 thực hiện hành vi Cướp tài sản của ông Đ, nên Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo Ph 12 (mười hai) năm tù về tội “Cướp tài sản” là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[3.5] Sau khi thực hiện hành vi Cướp tài sản, bị cáo Nguyễn Hoàng Ph lại cùng với các đồng phạm thực hiện hành vi giết chết ông Đ để che giấu tội phạm. Trước khi bị giết chết, mặc dù ông Đ đã nhiều lần van xin tha chết nhưng do bị cáo Ph đã liên tục có những lời nói mang tính kích động và thúc giục T, T1 cùng với bị cáo thực hiện hành vi giết chết bị hại. Với hành vi phạm tội này, Tòa án cấp sơ thẩm đã quyết định loại bỏ bị cáo Ph vĩnh viễn ra khỏi đời sống xã hội là tương xứng với tính chất, mức độ tham gia phạm tội của bị cáo và đảm bảo răn đe và phòng ngừa chung.

[3.6] Đối với tội “Trộm cắp tài sản”, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt bị cáo Nguyễn Hoàng Ph 02 (hai) năm tù là thỏa đáng.

[4] Theo đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2017), tổng hợp hình phạt của 03 tội nêu trên, buộc bị cáo Nguyễn Hoàng Ph phải chấp hành hình phạt chung là tử hình, là đúng pháp luật.

[5] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Hoàng Ph kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không đưa ra được tình tiết nào mới đủ cơ sở để chấp nhận. Bị cáo Ph cho rằng không trực tiếp giết ông Đ, ông Đ chết do bị gãy xương sườn là không có căn cứ. Do đó, Hội đồng xét xử thống nhất với quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hoàng Ph, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm về tội danh và hình phạt đối với bị cáo Phi.

[6] Những ý kiến, quan điểm đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hoàng Ph tại phiên tòa phúc thẩm là không phù hợp với phân tích và nhận định nêu trên của Hội đồng xét xử phúc thẩm nên không được chấp nhận.

[7] Bị cáo Nguyễn Hoàng Ph phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[8] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

1- Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hoàng Ph; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 64/2021/HS-ST ngày 03/3/2021 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng Ph (tên gọi khác: D) phạm các tội: “Giết người”, “Cướp tài sản” và “Trộm cắp tài sản”.

1.1. Áp dụng điểm g khoản 1 Điều 123; khoản 1 Điều 40; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm e và o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng Ph tử hình về tội “Giết người”.

1.2. Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm e và o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng Ph 12 (mười hai) năm tù về tội “Cướp tài sản”.

1.3. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng Ph 02 (hai) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và điểm d khoản 1 Điều 367 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tổng hợp hình phạt của 03 tội, buộc bị cáo Nguyễn Hoàng Ph (tên gọi khác: D) phải chấp hành hình phạt chung là tử hình.

+ Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Hoàng Ph để đảm bảo thi hành án.

Trong thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo Nguyễn Hoàng Ph được gửi đơn lên Chủ tịch nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam để xin ân giảm án tử hình.

2- Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Hoàng Ph phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực thi hành theo quy định pháp luật.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án là ngày 24 tháng 11 năm 2021/.

Nơi nhận:

- Chánh án TANDTC;
- Viện Trưởng VKSNDTC;
- VKSND cấp cao tại TP. HCM;
- Tòa án nhân dân TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. HCM;
- Công an TP. HCM;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước, TP. HCM;
- Cục THADS TP. HCM;
- Trại tạm giam Công an TP. HCM
(Trại tạm giam Công an TP. HCM tổng Đ
cho bị cáo);
- Lưu: HS, NTHN (20b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Đình Thanh